TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 446/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Phối
Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thanh B , nơi cư trú: Tổ 1, KV7, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
- *Bị đơn*: Anh Đỗ Trọng L , nơi cư trú: Tổ 1, KV7, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thanh Bình trình bày:

Chị và anh Đỗ Trọng L chung sống với nhau từ năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn số 88 ngày 20/7/2010 tại UBND phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L ngoại tình, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường hay cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay phần ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung

+ Đỗ Phú T , sinh ngày: 17/5/2010

Hiện cháu T sức khỏe bình thường đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Phú T , không yêu cầu anh L dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Đỗ Trọng L : Tòa đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật yêu cầu anh L đến Tòa làm việc nhưng anh L không chấp hành triệu tập của Tòa.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh B được ly hôn anh Đỗ Trọng L ; Giao cháu Đỗ Phú T cho chị Trần Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình phát sinh giữa chị Trần Thị Thanh B và anh Đỗ Trọng L là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Đỗ Trọng L cư trú tại tổ 1, KV7, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đỗ Trọng L đã được tòa triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, chị Trần Thị Thanh B có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh B và anh Đỗ Trọng L chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, Bình Định và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 88 ngày 20/7/2010 nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân mà không có biện pháp bàn bạc đoàn tụ. Chị Trần Thị Thanh B cho rằng vợ chồng không còn chung sống từ năm 2020 cho đến nay, không hòa giải đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án nhiều lần mời anh L đến Tòa làm việc nhưng anh L không chấp hành triệu tập của Toà án, không có ý kiến thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị B . Xét thấy, hôn nhân giữa chị Trần Thị Thanh B và anh Đỗ Trọng L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị B được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung

+ Đỗ Phú Toàn, sinh ngày: 17/5/2010

Chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T sau khi ly hôn. Xét thấy, cháu T đang ở ổn định với chị B . Cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Chị B có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để bảo đảm sự phát triển bình thường cho cháu T . Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị B về việc trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu nên Tòa không xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh B phải chịu theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 và các điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh B cho chị Trần Thị Thanh B được ly hôn anh Đỗ Trọng L .

2. Về con chung:

Giao cháu Đỗ Phú T , sinh ngày: 17/5/2010 cho chị Trần Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chị Bình không yêu cầu giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Chị Trần Thị Thanh B phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0003407 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Thọ Trần Thị Phối **Cao Thị Phương Thảo**

Nơi nhận:
- VKSND TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Tại: trụ sở TAND TP. Quy Nhơn, Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 992/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm: 1990; Cư trú tại: 196 Huỳnh Thúc Kháng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hòa Bình, sinh năm: 1982; HKTT: Tổ 25, KV5, P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn. Cư trú tại: Tổ 47, KV9, P. Đống Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

+ Về căn cứ pháp luật : Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 và các điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

(Biểu quyết 3/3- 100%)

+ Về nội dung :

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Dung cho chị Nguyễn Thị Dung được ly hôn anh Nguyễn Hòa Bình.

(Biểu quyết 3/3- 100%)

2- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày: 1807/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Dung trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chị Dung không yêu cầu giải quyết.

(Biểu quyết 3/3- 100%)

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

(Biểu quyết 3/3- 100%)

4- Án phí HNGĐ-ST: Chị Nguyễn Thị Dung phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0004315 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

(Biểu quyết 3/3- 100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân **Nguyễn Đình Thọ** **Cao Thị Phương Thảo**

Nơi nhận:
- VKSND TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo